***Mẫu 1e-Phiếu đánh giá đề tài NCKH***

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH PHÚC  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ**

**CẤP ……….…. NĂM HỌC…………..**

1. Họ tên thành viên Hội đồng:……………………………………………………………

2. Tên đề tài: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………...3. Chủ nhiệm đề tài:…………………………………………………………………..……

………………………………………………………………………………………….….

4. Đơn vị tổ chức: …………………………………………………………………………

5. Thời gian:………………………………………………………………………….……

6. Địa điểm:…………………………………………………………………………….…

7. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài số ………….………. . …..………..

………………………………………………………………………………………….…

8. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm**  **đánh giá** |
|  | Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu | 25 |  |
|  | Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu | 10 |  |
|  | Đối tượng, phạm vi nghiên cứu | 5 |  |
|  | Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu | 5 |  |
|  | Giá trị khoa học và thực tiễn | 25 |  |
|  | Thời gian, tiến độ thực hiện nhiệm vụ | 5 |  |
|  | Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu | 10 |  |
|  | Cấu trúc đề tài, hình thức trình bày | 5 |  |
|  | Phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng | 5 |  |
|  | Sản phẩm khoa học và công nghệ | 5 |  |
|  | **Tổng điểm** | **100** |  |

**Xếp loại:………………………………..**

**Ghi chú:**

- **Xếp loại Đạt**

+ Loại A: Từ 90 đến 100 điểm

+ Loại B: Từ 80 đến 89 điểm

+ Loại C: Từ 70 đến 79 điểm

+ Loại D: Từ 50 đến 69 điểm

- **Xếp loại không đạt**: Dưới 50 điểm

*Điểm đánh giá từng nội dung nhỏ nhất là 0,25. Điểm tổng được làm tròn đến một chữ số thập phân.*

9. Ý kiến và kiến nghị khác:

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………..*Phúc Yên, Ngày tháng năm 20….*

**Thành viên Hội đồng**

*(ký và ghi rõ họ tên)*